

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023*

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**  
**Số: 02/2023-HĐKT-TĐĐHQG.02/21-23**  
**(IB2300195142)**

(Phân tích ngoại bộ (5%) thành phần hóa học các mẫu bằng phương pháp  
huỳnh quang tia X (XRF) của hợp phần 2 mã số TĐĐHQG.02/21-23)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Luật thương mại số 03/VBHN-VPQH ngày 28/6/2017;
- Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 2522/QĐ-VHL ngày 29/12/2020 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt triển khai hợp phần số 2 “Nghiên cứu đánh giá nền địa hóa đa mục tiêu quốc gia cho ba tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang”, mã số TĐĐHQG.02/21-23 bắt đầu thực hiện năm 2021;
- Căn cứ hợp đồng số 199/HĐ-VHL ngày 31/12/2020 giữa Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Viện Địa chất về việc thực hiện hợp phần số 2 “Nghiên cứu đánh giá nền địa hóa đa mục tiêu quốc gia cho ba tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang”, mã số TĐĐHQG.02/21-23, do TS. Phạm Thị Dung làm chủ nhiệm;
- Căn cứ Quyết định số 2618/QĐ-VHL ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2023;
- Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-VĐC ngày 28/02/2023 của Viện Địa chất về việc phê duyệt nội dung và dự toán chi tiết các gói thầu thực hiện năm 2023 của hợp phần số 2, mã số: TĐĐHQG.02/21-23;
- Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-VĐC ngày 08/3/2023 của Viện Địa chất về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu trong năm của hợp phần số 2, mã số: TĐĐHQG.02/21-23;
- Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng đã được Bên mời thầu và Nhà thầu trúng thầu ký ngày 07 tháng 09 năm 2023;
- Căn cứ Quyết định số 277/QĐ-VĐC ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện Địa chất về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Phân tích ngoại bộ (5%) thành phần hóa học các mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF)” thuộc hợp phần số 2, mã số: TĐĐHQG.02/21-23;
- Căn cứ Giấy ủy quyền số 12/UQ-VĐC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ông Trần Tuấn Anh - Viện trưởng Viện Địa chất ủy quyền cho ông Trần Quốc Cường –





Phó Viện trưởng Viện Địa chất ký kết các hợp đồng, thuyết minh, thỏa thuận hợp tác, các biên bản, văn bản pháp lý liên quan đến hợp phần số 2, mã số TĐĐHQG.02/21-23;

- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên

## **CHÚNG TÔI GỒM:**

### **1. Bên giao (Bên A): Viện Địa chất**

**1.1. Cơ quan chủ trì thực hiện hợp phần 2:** *Nghiên cứu đánh giá nền địa hóa đa mục tiêu quốc gia cho ba tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang - Mã số: TĐĐHQG.02/21-23*

- Đại diện: Ông Trần Quốc Cường

- Chức vụ: Phó Viện trưởng

- Địa chỉ: Ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 02437.754.798 Fax: 04.37.754.797

- Tài khoản: 3713.0.1056777 Tại Kho bạc Tây Hồ- Hà Nội.

- Mã số thuế: 0103094754

**1.2. Chủ nhiệm hợp phần:** Bà. Phạm Thị Dung

- Chức vụ: Chủ nhiệm hợp phần 2

- Địa chỉ: Viện Địa chất, Ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

- Tài khoản: 1400207207500 Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ- Hà Nội

- Mã số thuế: 8001476188

### **2. Bên nhận (Bên B): Trung Tâm Triển khai Công nghệ khoáng chất**

- Đại diện: Ông Tô Xuân Bản - Chức vụ: Phó giám đốc

- Địa chỉ: Phòng B1- 2, tầng 1 nhà B, Trường Đại học Mỏ Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 024.37523043

- Mã số thuế : 0100763608

- Tài khoản : 3100211000523 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh H. Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Hôm nay, hai bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng với các nội dung như sau:

### **Điều 1: Nội dung hợp đồng**

Bên A giao cho bên B chịu trách nhiệm thực hiện việc Bên A giao cho bên B chịu trách nhiệm thực hiện việc " Phân tích ngoại bộ (5%) thành phần hóa học các mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF) " thuộc hợp phần số 2 "Nghiên cứu đánh giá nền địa hóa đa mục tiêu quốc gia cho ba tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang", mã số TĐĐHQG.02/21-23, cụ thể như sau:

| TT  | Nội dung công việc   | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Thành tiền (đồng) |
|-----|--|-------------|----------|----------------|-------------------|
| 1   | Phân tích ngoại bộ (5%) thành phần hóa học các mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF), cụ thể:   |             |          |                |                   |
| 1.1 | Phân tích mẫu đất (11 chỉ tiêu: SiO <sub>2</sub> , TiO <sub>2</sub> , Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> , Fe <sub>2</sub> O <sub>3</sub> , MnO, | Mẫu         | 234      | 1.000.000      | 234.000.000       |

|  |   |     |    |           |                    |
|--|---|-----|----|-----------|--------------------|
|  | MgO, CaO, Na <sub>2</sub> O, K <sub>2</sub> O, P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> , SO <sub>3</sub> )  |     |    |           |                    |
| 1.2  | Phân tích mẫu trầm tích (11 chỉ tiêu: SiO <sub>2</sub> , TiO <sub>2</sub> , Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> , Fe <sub>2</sub> O <sub>3</sub> , MnO, MgO, CaO, Na <sub>2</sub> O, K <sub>2</sub> O, P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> , SO <sub>3</sub> ) | Mẫu | 43 | 1.000.000 | 43.000.000         |
| <b>Tổng</b><br>(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng chẵn) |   |     |    |           | <b>277.000.000</b> |

## **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng như sau:

1. Biên bản thương thảo hợp đồng;
2. Hợp đồng ;
3. Biên bản bàn giao nghiệm thu sản phẩm và thanh lý hợp đồng ;
4. Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành ;
5. Hóa đơn tài chính.

## **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Bên A có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện để nghiệm thu theo quy định và bố trí cán bộ cùng với Bên B thực hiện quá trình tiếp nhận hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi khác cho Bên B trong phạm vi nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

## **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ dịch vụ liên quan như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Thực hiện đầy đủ các cam kết đã nêu trong hợp đồng và trong hồ sơ dự thầu.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh về tiến độ thực hiện hợp đồng ngay sau khi có yêu cầu của Bên A.

Chấp hành nội quy của Bên A, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện hợp đồng.

## **Điều 5: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán**

### **5.1. Giá trị hợp đồng:**

Tổng giá trị của hợp đồng là: **277.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng chẵn)

Giá hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc (giá nguyên nhiên liệu, vật tư, phương tiện vận chuyển,...) và thuế GTGT.

### **5.2. Hình thức và thời hạn thanh toán**

a) Hình thức thanh toán: chuyển khoản qua ngân hàng bằng VNĐ.

b) Số lần thanh toán: 01 lần, thanh toán toàn bộ 100% kinh phí thực hiện của hợp đồng tương ứng với số tiền là **277.000.000 đ** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng chẵn) sau khi có đầy đủ các chứng từ thanh toán



c) Chứng từ thanh toán gồm:

- + Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm và thanh lý Hợp đồng
- + Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành
- + Hóa đơn VAT
- + Bộ sản phẩm đạt yêu cầu theo phụ lục kỹ thuật kèm theo
- + Giấy đề nghị thanh toán

**Điều 6: Sản phẩm bàn giao**

- Bộ kết quả phân tích ngoại bộ thành phần hóa học các mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF) tương ứng với đúng số lượng mẫu đã giao ở điều 1 của hợp đồng;

- Các kết quả phân tích đảm bảo chất lượng và thực hiện đúng tiến độ.

**Điều 7. Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói

**Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng**

- Thời hạn thực hiện hợp đồng là: 60 ngày

**Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

- Bên B phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng thư bảo lãnh của một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi hợp đồng được ký kết.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá trị hợp đồng, tương đương với số tiền **8.310.000 đồng** (Bằng chữ: Tám triệu ba trăm mười nghìn đồng)

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày phát hành Bảo lãnh hợp đồng

**Điều 10. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

Khi cần hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

**Điều 11. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

### **Điều 12. Cam kết chung**

- Hai bên nghiêm chỉnh thực hiện các cam kết đã ký trong hợp đồng, mọi sửa đổi bổ sung chỉ có hiệu lực bằng văn bản. Trong quá trình thực hiện nếu có gì phát sinh hai bên sẽ gặp gỡ nhau để giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu không giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án Kinh tế. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng bắt buộc cả hai bên có trách nhiệm thi hành.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh thực hiện Hợp đồng

Hợp đồng được lập thành 05 bộ, Bên A giữ 03 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**KT. VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**




**Trần Quốc Cường**  
**CHỦ NHIỆM HỢP PHẦN**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Tô Xuân Bản**



**Phạm Thị Dung**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2023

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU BÀN GIAO SẢN PHẨM  
VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

(Phân tích ngoại bộ (5%) thành phần hóa học các mẫu bằng phương pháp  
huỳnh quang tia X(XRF) của hợp phần 2 mã số TĐĐHQG.02/21-23)

Căn cứ hợp đồng kinh tế Số: 02/2023-HĐKT - TĐĐHQG.02/21-23 ký ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa một bên là Viện địa chất do ông Trần Quốc Cường làm đại diện và bà Phạm Thị Dung chủ nhiệm hợp phần mã số TĐĐHQG.02/21-23 với một bên là Trung tâm Triển khai Công nghệ khoáng chất do ông Tô Xuân Bản làm đại diện;

Căn cứ vào kết quả giao nộp sản phẩm;

Hôm nay, chúng tôi gồm:

**1. Bên giao (Bên A): Viện Địa chất**

**1.1. Cơ quan chủ trì thực hiện hợp phần 2:** *Nghiên cứu đánh giá nền địa hoá đa mục tiêu quốc gia cho ba tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang - Mã số: TĐĐHQG.02/21-23*

- Đại diện: **Ông Trần Quốc Cường**
- Chức vụ: Phó Viện trưởng
- Địa chỉ: Ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 02437.754.798      Fax: 04.37.754.797
- Tài khoản: 3713.0.1056777 Tại Kho bạc Tây Hồ- Hà Nội.
- Mã số thuế: 0103094754

**1.2. Chủ nhiệm hợp phần:** Bà. Phạm Thị Dung

- Chức vụ: Chủ nhiệm hợp phần 2
- Địa chỉ: Viện Địa chất, Ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.
- Tài khoản: 1400207207500 Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ- Hà Nội
- Mã số thuế: 8001476188

**2. Bên nhận (Bên B): Trung Tâm Triển khai Công nghệ khoáng chất**

- Đại diện: Ông **Tô Xuân Bản**      - Chức vụ: Phó giám đốc
- Địa chỉ: Phòng B1- 2, tầng 1 nhà B, Trường Đại học Mỏ Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024.37523043
- Mã số thuế : 0100763608
- Tài khoản : 3100211000523, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh H. Từ Liêm – TP. Hà Nội. ✓

Hai bên thống nhất nghiệm thu bàn giao sản phẩm và thanh lý hợp đồng với nội dung sau:

**ĐIỀU 1: Nội dung thực hiện**

Bên B đã tiến hành thực hiện gói thầu: “Phân tích ngoại bộ (5%) thành phần hóa học các mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF)” cho Bên A theo hợp đồng kinh tế số 02/2023 - HĐKT-TĐĐHQG.02/21-23 ngày 16/10/2023.

1. Về số lượng: Bên B đã bàn giao đầy đủ bộ kết quả phân tích ngoại bộ (5%) thành phần hóa học các mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF) theo đúng như trong Hợp đồng cho bên A bao gồm: Kết quả phân tích thành phần hóa học (11 chỉ tiêu) của 234 mẫu đất và 43 mẫu trầm tích

2. Về chất lượng, tiến độ: Sản phẩm được thực hiện theo đúng kỹ thuật, phương pháp đã đăng ký với chủ đầu tư (thể hiện trong Hồ sơ yêu cầu) và đạt yêu cầu, đúng tiến độ theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

**ĐIỀU 2: Kinh phí và hình thức thanh toán**

Tổng giá trị hợp đồng là: **277.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng chẵn).**

Số tiền Bên A đã thanh toán (tạm ứng) cho Bên B: 0 đồng.

Bên A sẽ phải thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng ngay sau khi biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm và thanh lý hợp đồng được hai bên ký kết, bên B cung cấp hóa đơn tài chính.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng bằng VNĐ

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng kể từ ngày hôm nay.

Biên bản này hết hiệu lực khi bên B nhận được đủ kinh phí theo giá trị hợp đồng từ bên A.

Biên bản được lập thành 05 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký. Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**KT. VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Trần Quốc Cường**  
**CHỦ NHIỆM HỢP PHẦN**

**Phạm Thị Dung**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Tô Xuân Bản**



**CamScanner**

Được quét bằng CamScanner



**BIÊN BẢN XÁC NHẬN**

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2023-2024  
TẠI TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

| TT | Tên Hợp đồng   | Số HĐ            | Ngày ký Hợp đồng | Ngày thanh lý/nghiệm thu | Tổng giá trị HĐ (đồng) | Tổng số tiền chuyển về (đồng) | Chủ nhiệm đề tài | Người tham gia                |
|----|--|------------------|------------------|--------------------------|------------------------|-------------------------------|------------------|-------------------------------|
| 1  | Lập báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2192/GP-BTNMT ngày 30/10/2028 mỏ than Bắc Cọc Sáu, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh   | 160/2023/HĐ-KHĐT | 31/5/2023        | 26/12/2023               | 204.565.687            | 200.846.311                   | Tô Xuân Bản      | Đặng Thị Vinh                 |
| 2  | Lập 10 bình đồ đồng đăng trụ và tính trữ lượng thuộc báo cáo kiểm kê trữ lượng, tài nguyên trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2684/GP-BTNMT ngày 30/12/2013 (Giấy phép (gia hạn) khai thác số 1145/GP-BTNMT ngày 08/5/2019) – Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin | 272/2023/HĐ-KHĐT | 29/9/2023        | 26/12/2023               | 150.298.617            | 150.298.617                   | Phạm Thị Vân Anh | Đặng Thị Vinh<br>Hà Thành Như |





| T | Tên Hợp đồng   | Số HĐ            | Ngày ký Hợp đồng | Ngày thanh lý/nghiệm thu | Tổng giá trị HĐ (đồng) | Tổng số tiền chuyển về (đồng) | Chủ nhiệm đề tài | Người tham gia                                  |
|---|--|------------------|------------------|--------------------------|------------------------|-------------------------------|------------------|---|
| 3 | Về việc thực hiện một phần công việc thuộc Gói cung cấp: Lấy mẫu xác định thể trọng than, thể trọng đá kẹp khu vực Bảng Danh, mỏ than Hà Tu năm 2022, công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin  | 120/2023/HĐ-KHĐT | 27/4/2023        | 26/12/2023               | 121.942.439            | 119.725.304                   | Phạm Thị Vân Anh | Đặng Thị Vinh<br>Hà Thành Như<br>Lê Thị Ngọc Tú |
| 4 | Phân tích mẫu đồng vị định tuổi U-Pb cho zircon, mẫu đồng vị Sr-Nd cho đá tổng, mẫu đồng vị định tuổi quặng Re-Os, mẫu xác định đồng vị bền (S; O-H), mẫu bao thể, mẫu microzond (SEM), mẫu thạch học cấu tạo định hướng, thuộc đề án thành phần "Điều tra, đánh giá vàng và các khoáng sản đi kèm phần phía Tây Nam đứt gãy sông Hồng (trừ tỉnh Nghệ An)" phục vụ nghiên cứu chuyên đề "Lựa chọn 02 khu vực có triển vọng quặng vàng ẩn sâu; xây dựng mô hình cấu trúc (3D) làm cơ sở thiết kế khoan sâu" | 11.7/2023/HĐPT   | 11/7/2023        | 19/12/2023               | 539.842.952            | 539.842.952                   | Tô Xuân Bản      | Phạm Thị Vân Anh<br>Đặng Thị Vinh               |
| 5 | Gia công, phân tích mẫu đồng vị lưu huỳnh và đồng vị oxy, thuộc Đề án thành phần "Điều tra, đánh giá vàng và các khoáng sản đi kèm phần phía Đông Bắc đứt gãy Sông Hồng"   | 08.2/2023/HĐPT   | 08/02/2023       | 15/12/2023               | 170.068.800            | 162.903.766                   | Nguyễn Hữu Trọng | Đặng Thị Vinh<br>Hà Thành Như                   |



| TT | Tên Hợp đồng  | Số HĐ                         | Ngày ký Hợp đồng | Ngày thanh lý/nghiệm thu | Tổng giá trị HĐ (đồng) | Tổng số tiền chuyển về (đồng) | Chủ nhiệm đề tài | Người tham gia                                     |
|----|---|-------------------------------|------------------|--------------------------|------------------------|-------------------------------|------------------|--|
| 6  | Phân tích ngoại bộ (5%) thành phần hóa học các mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF) của hợp phần 2 mã số TĐĐHQG.02/21-23            | 02/2023-HĐKT-TĐĐHQG.02/21-23) | 16/10/2023       | 14/12/2023               | 277.000.000            | 277.000.000                   | Đặng Thị Vinh    | Hà Thành Như<br>Lê Thị Ngọc Tú<br>Nguyễn Hữu Trọng |
| 7  | Về việc thực hiện một phần công việc Lập cơ sở dữ liệu địa chất Dự án thăm dò và khảo sát than chung tại tỉnh Quảng Ninh, năm tài khóa 2023 | 277/2023/HĐ-KHĐT              | 05/10/2023       | 05/12/2023               | 148.201.229            | 148.201.229                   | Phạm Thị Vân Anh | Hà Thành Như<br>Nguyễn Hữu Trọng                   |

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM  
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT



GIÁM ĐỐC  
TS *Tổ Xuân Bản*



CamScanner